

Bản án số: 132/2025/HS-ST

Ngày 19 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Thừa và ông Nguyễn Đức Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh, Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1); địa chỉ: số A, đường F, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam khu vực D - Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 113/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2025/QĐXXST-HS ngày 05/9/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí N, sinh năm 1995 tại tỉnh Vĩnh Long; thường trú: Tổ A, Ấp L, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã V, tỉnh Vĩnh Long); chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú ổn định; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm: 1954 và con bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1956; có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1995; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: không có; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2015/HS-ST ngày 28/12/2015, Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 08/4/2016, đã đóng án phí; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2025 đến nay; có mặt.

- Bị hại: anh Nguyễn Duy T, sinh năm 2004; địa chỉ: K Khu B, khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người làm chứng: anh Nguyễn T1, sinh năm 2004; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí N sống lang thang và không có nghề nghiệp ổn định, thường đến những quán cà phê mở ban đêm để ngủ lại. Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 13/5/2025, N đến quán C, địa chỉ: số A, đường T, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) để uống nước và ngủ lại. Khi đến nơi, N ngồi bàn cuối cùng trên lầu 2 của quán. Tại đây, anh Nguyễn Duy T và anh Nguyễn Tuệ N1 học bài tại bàn kế bên, anh T có đề 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro màu bạc phía dưới bàn. Nguyên, anh T và anh T1 đều ngủ lại quán.

Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 14/5/2025, N thức dậy nhìn thấy anh T và anh T1 còn nằm ngủ, điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro màu bạc của anh T để dưới bàn nên N lén lút chiếm đoạt điện thoại di động rồi đón xe buýt đến cửa hàng C1, địa chỉ: số B, đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh ngồi chơi.

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 14/5/2025, anh T ngủ dậy tìm không thấy điện thoại di động, kiểm tra định vị phát hiện tín hiệu điện thoại đang ở cửa hàng Circle-K nên anh T và anh T1 đi đến cửa hàng C1 để tìm thì phát hiện N ngồi bên trong cửa hàng nên trình báo Công an phường T đến làm việc. Qua làm việc, N giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro màu bạc và thừa nhận hành vi của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 65/KLĐG-HĐĐGTS ngày 22/5/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố D, kết luận: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 13 Pro màu bạc dung lượng 128 GB, trị giá: 9.400.000 (chín triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 13 Pro màu bạc dung lượng 128 GB; 01 (một) quần ngắn màu đen; 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu trắng đen.

Tại Cáo trạng số 90/CT-VKS – KV16 ngày 27/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Chí N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Nguyên hình P tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng:

Ngày 28/7/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 13 Pro, màu bạc dung lượng 128 GB cho bị hại.

Đối với 01 (một) quần ngắn màu đen và 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu trắng đen thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng thì đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 13 Pro, màu bạc dung lượng 128 GB, trị giá: 9.400.000đ (chín triệu bốn trăm nghìn đồng), đã thu hồi trả lại cho bị hại. Anh Nguyễn Duy T không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí N không tranh luận, đối đáp gì. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, bị hại, người làm chứng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Chí N: Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 14/5/2025 tại quán C, địa chỉ: số A, đường T, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Chí N đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Duy T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro, màu bạc có giá trị 9.400.000đ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Chí N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 90/CT-VKS KV16 ngày 27/8/2025 của Viện kiểm sát khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh và luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi, trả lại cho bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để hướng thiện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 13 Pro màu bạc dung lượng 128 GB, trị giá: 9.400.000đ, đã thu hồi, trả lại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét 01 (một) quần ngắn màu đen và 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu trắng đen của bị cáo không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí N 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2025.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46; điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần ngắn màu đen và 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu trắng đen.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q khoá 14.

Bị cáo Nguyễn Chí N phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSNDKV 16 – TP. Hồ Chí Minh

(01);

- Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- THADS TP. Hồ Chí Minh (01);
- PV 06 - Công an TP. Hồ Chí Minh

(01);

- PC 10 - Công an TP. Hồ Chí Minh

(01);

- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam khu vực Dĩ An

(01);

- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền